

Số: 1089 /QĐ-ĐHDL

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện chính sách miễn, giảm học phí;
hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập và hỗ trợ EPU
cho sinh viên Trường Đại học Điện lực**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quyết định số 66/2013/QĐ-Ttg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-ĐHDL ngày 24/7/2018 của Trường đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên; được điều chỉnh Điều 7 và Điều 8 kèm theo quyết định số 1475/QĐ-ĐHDL ngày 25/7/2023 của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Công văn số 99/ TCHC ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc thẩm định Quy định thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập và hỗ trợ EPU cho sinh viên Trường Đại học Điện lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập và hỗ trợ EPU cho sinh viên Trường Đại học Điện lực”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2026-2027. Những quy chế, quy định trước đây trái với Quy định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Điện lực và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các PHT (để t/h);
- Sinh viên, Công thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, CTSV, Hường NTT (01).

gh

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Châu

QUY ĐỊNH

Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập và hỗ trợ EPU cho sinh viên Trường Đại học Điện lực
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1089/QĐ-ĐHDL ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Trường Đại học Điện lực)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập và hỗ trợ EPU cho sinh viên Trường Đại học Điện lực (sau đây gọi tắt là Nhà trường), bao gồm các quy định về đối tượng; mức miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập và hỗ trợ EPU; hồ sơ và quy trình thực hiện.
- Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy học văn bằng thứ nhất thuộc Trường Đại học Điện lực (không áp dụng đối với sinh viên hệ liên thông chính quy, sinh viên các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài).

Điều 2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí:
 - Kinh phí được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước theo mức thu học phí của cơ sở giáo dục đại học công lập, nhưng tối đa không quá mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 tương ứng với từng năm học và ngành, khối ngành đào tạo.
 - Trường Đại học Điện lực chi trả phần chênh lệch giữa mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 với mức học phí thực tế theo chương trình đào tạo chuẩn của Nhà trường.
- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập: được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước theo Điều 2 Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013.

3. Kinh phí thực hiện hỗ trợ học tập: được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước theo Điều 4 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017.

4. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ EPU được trích từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường theo quyết định của Hiệu trưởng hàng năm.

Điều 3. Cơ chế xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập và hỗ trợ EPU

1. Việc miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập sẽ được thực hiện trong suốt thời gian sinh viên học tập theo chương trình đào tạo chuẩn theo thiết kế của Nhà trường. Không giải quyết miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập đối với thời gian học tập kéo dài, học kỳ hè, học kỳ phụ, các học phần học ngoài chương trình đào tạo chuẩn.

2. Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập mà cùng lúc thuộc diện được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ cao nhất.

3. Không áp dụng miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập đối với trường hợp đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học, các trường hợp học cao học, nghiên cứu sinh.

4. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học, nay tiếp tục học thêm tại Trường cùng cấp học và trình độ đào tạo.

5. Nếu sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập đồng thời học tại nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong Trường thì chỉ được hưởng hỗ trợ đối với một chương trình đào tạo.

6. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, bảo lưu, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp sinh viên bị buộc thôi học thì thôi hưởng chính sách hỗ trợ ngay sau khi thôi học.

7. Trường hợp sinh viên phải dừng học; học lại, bảo lưu, lưu ban (*không quá một lần*) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định này.

8. Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng chính sách hỗ trợ học tập theo Điều 8 thì không được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Điều 7 quy định này.

9. Trường hợp sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách nhưng không nộp đơn đề nghị kèm đầy đủ các giấy tờ cần thiết theo quy định thì không được giải quyết truy lĩnh tiền hưởng chính sách đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị kèm các giấy tờ cần thiết có liên quan.

Chương II

CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ; HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP; HỖ TRỢ HỌC TẬP VÀ HỖ TRỢ EPU

Điều 4. Đối tượng không phải đóng học phí

Người theo học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Danh mục các ngành chuyên môn đặc thù do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 5. Đối tượng được miễn học phí

1. Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Thân nhân người có công với cách mạng bao gồm con (con đẻ, con nuôi), vợ hoặc chồng của:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- c) Liệt sĩ;
- d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- đ) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- e) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- g) Bệnh binh;
- h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- i) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- k) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- l) Người có công giúp đỡ cách mạng.

3. Sinh viên là người khuyết tật.

4. Người từ 16 đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất là đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- b) Mồ côi cả cha và mẹ;
- c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

5. Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

7. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ về quy định chính sách đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (*thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

8. Người học thuộc đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ.

9. Người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Chính phủ, Thủ tướng chính phủ quy định.

Điều 6. Đối tượng được giảm học phí

1. Đối tượng được giảm 70% học phí

a) Sinh viên là người dân tộc thiểu số (*không phải là dân tộc thiểu số rất ít người*) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Vùng đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được xác định theo các văn bản quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

2. Đối tượng được giảm 50% học phí: sinh viên có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Điều 7. Đối tượng và mức hỗ trợ chi phí học tập

1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước hiện đang học đại học hệ chính quy tại Trường. Không áp dụng đối với sinh viên: cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

2. Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 8. Đối tượng và mức hỗ trợ học tập

1. Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

2. Mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 9. Đối tượng và mức hỗ trợ EPU

1. Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn đang học tập tại Nhà trường.

2. Căn cứ hồ sơ, hoàn cảnh, đơn đề nghị của sinh viên và ý kiến của đơn vị quản lý sinh viên hoặc Đoàn Thanh niên; trên cơ sở đề xuất của Phòng Công tác Sinh viên và Phòng Kế hoạch Tài chính; Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt phương án và mức hỗ trợ đối với từng trường hợp và từng đợt hỗ trợ (nếu có).

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ; HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ HỖ TRỢ HỌC TẬP

Điều 10. Thời gian thực hiện chính sách

1. Thời gian xét, cấp miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập được thực hiện 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

2. Sinh viên được hưởng chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập bắt đầu từ học kỳ Trường tiếp nhận đầy đủ hồ sơ và không quá 10 tháng/năm học/sinh viên.

3. Sinh viên được hưởng chính sách hỗ trợ học tập bắt đầu từ học kỳ Trường tiếp nhận đầy đủ hồ sơ và không quá 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

4. Thời điểm xét và thời gian hưởng chính sách hỗ trợ EPU

- a) Khi sinh viên có đơn đề nghị hỗ trợ và được Hiệu trưởng phê duyệt.
- b) Khi Nhà trường thực hiện hỗ trợ theo đợt nhân các dịp Lễ, Tết,... (nếu có).

Điều 11. Hồ sơ thủ tục

1. Hồ sơ, thủ tục miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

2. Đối với sinh viên nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả, khi quay trở lại học tập (*theo đúng quy định*) thì phải nộp hồ sơ mới.

3. Hồ sơ, thủ tục hưởng chính sách hỗ trợ EPU:

- a) Khi sinh viên có đơn đề nghị: căn cứ hồ sơ, hoàn cảnh, đơn đề nghị của sinh viên và ý kiến của đơn vị quản lý sinh viên, Phòng Công tác Sinh viên hướng dẫn sinh viên thủ tục, hồ sơ xin hưởng chính sách hỗ trợ EPU.

b) Khi Nhà trường thực hiện hỗ trợ theo đợt nhân các dịp Lễ, Tết,... (nếu có): Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính để xuất phương án hỗ trợ trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.

Điều 12. Trình tự thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập

1. Vào đầu mỗi kỳ học, Nhà trường ban hành thông báo tiếp nhận hồ sơ xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập.

2. Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày nhập học (đối với sinh viên khóa mới) hoặc bắt đầu học kỳ mới (đối với sinh viên khóa cũ) sinh viên nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Công tác Sinh viên.

3. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ

a) Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp danh sách sinh viên dự kiến được hưởng chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập gửi Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính.

b) Phòng Quản lý Đào tạo rà soát việc đăng ký học phần trong học kỳ đang xét của sinh viên.

c) Phòng Kế hoạch Tài chính rà soát học phí và cung cấp số tiền miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập dự kiến chi cho từng sinh viên.

d) Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp dữ liệu rà soát Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính cung cấp và thực hiện rà soát xác định danh sách dự kiến sinh viên không tiếp tục được hưởng, sinh viên được hưởng chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập theo quy định.

đ) Phòng Công tác Sinh viên trình Hội đồng xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập cho sinh viên của Nhà trường.

Trên cơ sở kết luận của Hội đồng, Phòng Công tác Sinh viên trình Hiệu trưởng phê duyệt, ban hành quyết định miễn, giảm học phí; hỗ trợ kinh phí học tập và hỗ trợ học tập cho sinh viên. Phòng Công tác Sinh viên công bố danh sách sinh viên được hưởng chế độ chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập cho sinh viên tại cổng thông tin sinh viên của Nhà trường.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện chi trả miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập cho sinh viên theo quy định.

Điều 13. Trình tự thực hiện chính sách hỗ trợ EPU

1. Trường hợp sinh viên có đơn đề nghị

- a) Sinh viên nộp đơn theo mẫu tại Phụ lục III về Phòng Công tác Sinh viên.
- b) Phòng Công tác Sinh viên hướng dẫn sinh viên hoàn thiện hồ sơ xin hưởng chính sách hỗ trợ EPU.
- c) Phòng Công tác Sinh viên báo cáo Hiệu trưởng xin chủ trương thực hiện. Nếu được Hiệu trưởng phê duyệt chủ trương, Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính đề xuất phương án hỗ trợ.
- d) Sau khi Hiệu trưởng phê duyệt phương án hỗ trợ, Phòng Công tác Sinh viên làm thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ; Phòng Kế hoạch Tài chính thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho sinh viên.

2. Trường hợp Nhà trường thực hiện chính sách hỗ trợ theo đợt nhân các dịp Lễ, Tết,... (nếu có)

- a) Trên cơ sở tình hình thực tế, Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính đề xuất phương án hỗ trợ trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.
- b) Sau khi Hiệu trưởng phê duyệt phương án hỗ trợ, Phòng Công tác Sinh viên làm thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ; Phòng Kế hoạch Tài chính thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho sinh viên.

Điều 14. Hội đồng xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập

- 1. Hội đồng xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập do Hiệu trưởng quyết định.
- 2. Thành phần Hội đồng
 - a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên.
 - c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên hoặc Phó trưởng phòng Phòng Công tác sinh viên.
 - d) Ủy viên thư ký: Chuyên viên Phòng Công tác Sinh viên phụ trách về miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập.
 - đ) Các ủy viên Hội đồng gồm Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng các phòng: Kế hoạch Tài chính, Quản lý Đào tạo; Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn thanh niên Trường Đại học Điện lực.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng có trách nhiệm tư vấn giúp Hiệu trưởng về công tác xét để miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập cho sinh viên theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng Công tác Sinh viên

a) Chủ trì triển khai công tác xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập và hỗ trợ EPU cho sinh viên theo quy định hiện hành.

b) Triển khai truyền thông quy định chính sách theo các kênh thông tin sinh viên.

c) Cung cấp danh sách sinh viên thuộc diện hưởng chính sách cho Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị liên quan.

d) Công bố công khai điều kiện, số lượng, danh sách sinh viên được hưởng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trên cổng thông tin sinh viên của Nhà trường.

đ) Tiếp nhận và trả lời ý kiến thắc mắc, khiếu nại của sinh viên (nếu có) hoặc chuyển đơn vị có liên quan trả lời ý kiến thắc mắc, khiếu nại của sinh viên nếu không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Phòng Công tác Sinh viên.

e) Phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính xây dựng dự toán kinh phí hàng năm; thực hiện thủ tục cấp chính sách cho sinh viên.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính

a) Chủ trì lập báo cáo, dự toán ngân sách, kế hoạch theo yêu cầu của cơ quan quản lý và yêu cầu của Nhà trường.

b) Cung cấp dữ liệu học phí và các dữ liệu liên quan phục vụ công tác xét thực hiện chính sách cho sinh viên.

c) Chi trả kinh phí thực hiện chính sách cho sinh viên theo danh sách đã duyệt.

d). Theo dõi, hạch toán đảm bảo theo quy định hiện hành.

3. Phòng Quản lý Đào tạo

Cung cấp cho Phòng Công tác Sinh viên dữ liệu sinh viên đăng ký học phần trong học kỳ.

4. Phòng Tổ chức – Hành chính

Chủ trì thực hiện rà soát quy định, hồ sơ xét, cấp chế độ, chính sách cho sinh viên theo quy định này khi có yêu cầu của các cấp có thẩm quyền.

5. Các đơn vị quản lý sinh viên

- a) Phối hợp triển khai thông tin đến sinh viên quy định về chính sách.
- b) Phối hợp với Phòng Công tác Sinh viên đôn đốc sinh viên nộp hồ sơ chính sách.
- c) Theo dõi, nắm bắt sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt khó khăn để hỗ trợ sinh viên kịp thời.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực và được áp dụng kể từ ngày ký.
2. Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm phổ biến nội dung Quy định này đến toàn thể viên chức, người lao động, người học và chủ thể khác có liên quan trong phạm vi đơn vị quản lý.
3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế dẫn đến có điều khoản của Quy định không còn phù hợp với pháp luật thì điều khoản đó không được thi hành kể từ khi văn bản dẫn chiếu có hiệu lực và khi đó thực hiện theo các văn bản dẫn chiếu mới.
4. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy định do Hiệu trưởng quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, các nhân báo cáo bằng văn bản cho Hiệu trưởng (qua Phòng Công tác Sinh viên) để xem xét sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp. /.

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Châu

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
QUY ĐỊNH VÙNG, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI
KHÓ KHĂN VÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

*(Kèm theo Quyết định số 1089./QĐ-ĐHDL ngày 12...tháng...5...năm 2026
của Trường Đại học Điện lực)*

1. Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.
2. Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;
3. Quyết định 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.
4. Quyết định số 576/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ công nhận 09 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.
5. Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.
6. Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo) phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.
7. Văn bản số 296/BDTTG-CS ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.
8. Các quy định của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

Phụ lục II
HỒ SƠ THỦ TỤC THỰC HIỆN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ;
HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP; HỖ TRỢ HỌC TẬP VÀ HỖ TRỢ EPU
(Kèm theo QĐ số: 1089/QĐ-ĐHĐL ngày 2 tháng 5 năm 2026 của Trường Đại học Điện lực)

STT	Đối tượng	Hồ sơ cần nộp <i>(Bản sao có công chứng không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)</i>	Ghi chú
I. SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ 100%			
1.	Các đối tượng là người có công hoặc thân nhân người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng <i>(khoản 1, 2 Điều 5 Quy định này)</i>	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu 1, Phụ lục III). 2. Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối với người có công. 3. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh hoặc Giấy xác nhận thân nhân (nếu là thân nhân của người có công với cách mạng) của cấp có thẩm quyền.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.
2.	Sinh viên bị khuyết tật <i>(khoản 3 Điều 5 Quy định này)</i>	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu 1, Phụ lục III). 2. Giấy xác nhận khuyết tật	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.

3.	Người từ 16 đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. (khoản 4 Điều 5 Quy định này)	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu 1, Phụ lục III). 2. Quyết định về việc hưởng trợ cấp xã hội hoặc Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chứng tử của cả cha và mẹ do UBND xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh xác nhận. 3. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.
4.	Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. (khoản 6 Điều 5 Quy định này)	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu 1, Phụ lục III). 2. Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã cấp, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh xác nhận.	Sinh viên nộp hồ sơ vào đầu khóa học và nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo vào đầu mỗi học kỳ.
5.	Sinh viên là dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (khoản 7 Điều 5 Quy định này)	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu 1, Phụ lục III). 2. Giấy xác nhận sinh viên có hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do UBND xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp. 3. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.

II. SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ

6.	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (<i>không phải là dân tộc thiểu số rất ít người</i>) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. (điểm a khoản 1 Điều 6 Quy định này)	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu 1, Phụ lục III). 2. Giấy xác nhận sinh viên có hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do UBND xã cấp. 3. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.
----	--	---	---

III. SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ

7.	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. (khoản 2 Điều 6 Quy định này)	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu 1, Phụ lục III). 2. Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp. 3. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.
----	--	--	---

IV. SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

8.	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước, thi đỗ vào học đại học tại cơ sở giáo dục đại học. (khoản 1 Điều 7 Quy định này)	1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (mẫu 2, Phụ lục III). 2. Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã cấp, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh xác nhận. 3. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.	Sinh viên nộp hồ sơ vào đầu khóa học và nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo vào đầu mỗi học kỳ.
----	--	---	---

V. SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC TẬP

9.	Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (khoản 1 Điều 8 Quy định này)	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (mẫu 3, Phụ lục III). 2. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.
----	--	--	--

VI. SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ EPU

10.	Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (khoản 1 Điều 9 Quy định này)	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (mẫu 4, Phụ lục III). 2. Các chứng từ liên quan (theo hướng dẫn của Phòng Công tác Sinh viên đối với từng trường hợp cụ thể)	
-----	---	---	--

PHỤ LỤC III

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH

(Kèm theo Quyết định số 10.89../QĐ-ĐHDL ngày 12...tháng...5...năm 2026
của Trường Đại học Điện lực)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Mẫu 1

Kính gửi: Trường Đại học Điện lực

Họ và tên: Số CCCD:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp:.....Khóa:.....Khoa:

Mã số sinh viên:; khối ngành (kinh tế/kỹ thuật):

Số điện thoại:

Thông tin về tài khoản:

- Số tài khoản (của sinh viên):

- Họ và tên chủ tài khoản:

- Tên ngân hàng:

Thuộc đối tượng (ghi rõ đối tượng được quy định tại Quy định này):

Đã được hưởng chế độ miễn, giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng
chế độ miễn, giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):.....

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đề nghị được Nhà trường xem
xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành./.

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Mẫu 2

Kính gửi: Trường Đại học Điện lực

Họ và tên: Số CCCD:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa: Khoa:

Mã số sinh viên:; khối ngành (kinh tế/kỹ thuật):

Số điện thoại:

Thông tin về tài khoản:

- Số tài khoản (của sinh viên):

- Họ và tên chủ tài khoản:

- Tên ngân hàng:

Thuộc đối tượng (*ghi rõ đối tượng được quy định tại Quy định này*):

.....

Đã được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập (*ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn, giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo*):

.....

Sinh viên cam kết không thuộc đối tượng sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành./.

Hà Nội, ngày tháng.....năm 20...

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

Mẫu 3

Kính gửi: Trường Đại học Điện lực

Họ và tên: Số CCCD:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:.....

Nơi sinh:

Hộ khẩu thường trú:

.....

Lớp:.....Khóa:.....Khoa:

Mã số sinh viên:; khối ngành (kinh tế/kỹ thuật):

Số điện thoại:

Thông tin về tài khoản:

- Số tài khoản (của sinh viên):

- Họ và tên chủ tài khoản:

- Tên ngân hàng:

Căn cứ Nghị định 57/2017/NĐ-CP, tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành./.

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ¹

....., ngày....tháng....năm....

Nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú

(Ký tên, đóng dấu)

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp học sinh, sinh viên có giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình thì nộp giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình (bản sao có mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực từ bản chính) kèm theo đơn, không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP HỖ TRỢ EPU

Mẫu 4

Kính gửi: Trường Đại học Điện lực

Khoa.....

Họ và tên: Số CCCD:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:

Hộ khẩu thường trú:

Lớp:.....Khóa:.....Khoa:

Mã số sinh viên:; khối ngành (kinh tế/kỹ thuật):

Số điện thoại:

Thông tin về tài khoản:

- Số tài khoản (của sinh viên):

- Họ và tên chủ tài khoản:

- Tên ngân hàng:

Lý do đề nghị (*sinh viên trình bày cụ thể tình hình khó khăn, hoàn cảnh gia đình...*):

.....

.....

.....

.....

Căn cứ Quy định về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập và hỗ trợ EPU của Trường Đại học Điện lực, tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành./.

Ý KIẾN CỦA KHOA

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày....tháng....năm....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)